Mạt 2014 tỊnh Độ Đại Kinh Khoa chú (tập 14) 2014/3/25

Hiệp hội giáo dục Phật Đà hongkong

檔名：02-041-0014

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi Mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm Thỉ tòng kim nhật, nãi chí mạng tồn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm Thỉ tòng kim nhật, nãi chí mạng tồn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm Thỉ tòng kim nhật, nãi chí mạng tồn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 162 bắt đầu xem từ hàng thứ 5 xem đoạn cuối cùng "Đại Thánh thùy từ,đặc lưu thử kinh". (đại Thánh rủ lòng từ bi,dặc biệt lưu lại bộ kinh này) "kinh vân: đương lai chi thế,kinh đạo diệt tận. (trong kinh nói: vào thời tương lai,khi kinh đạo này diệt tận.) Ngã dĩ từ bi ai mẩn." (ta lấy lòng từ bi thương xót) ngã (ta) này là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng, "đặc lưu thử kinh chỉ trụ bách tuế".(đặc biệt lưu lại kinh này vẻn vẹn 100 năm) pháp vận của Phật 12 ngàn năm là kết thúc, khi đó Phật pháp ở thế gian này sẽ biến mất, Phật Thích Ca Mâu Ni lấy lòng từ bi vô tận, đem bộ kinh này lưu lại 100 năm. " kỳ hữu chúng sanh,trực tư kinh giả, tùy ý sở nguyện,giai khả đắc độ", có thể trong thời đại này gặp được bộ kinh này gặp được câu danh hiệu này đều có thể được độ. Hựu <pháp diệt tận kinh> trung, diệc cụ <Vô Lượng Thọ kinh> tối hậu nhập diệt chi thuyết" trong kinhh Pháp Diệt Tận cũng là cách nói này. Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. "kinh vân: đương lai chi thế", nghĩa là tương lại, khi nói lời này, Phật Thích Mâu Ni còn tại thế, cũng tức là thời đại mạt pháp này, thời đại này rất dài,có đến 10 ngàn năm. Phía sau còn nói đến, tuổi thọ của con người chúng ta ngắn nhất là 10 tuổi dài nhất là 8 vạn bốn ngàn tuổi. Từ 10 tuổi,mỗi 100 năm cộng thêm 1 tuổi cộng đến 8 vạn bốn ngàn tuổi, đây tuổi thọ của con người cao nhất; lại từ 8 vạn 4 ngàn tuổi, 100 năm trừ đi 1 tuổi lại trừ đến 10 tuổi một tăng một giảm này gọi là tiểu kiếp. Đây là nhân gian,thọ mạng của người trong lục đạo. Hiện tại chúng ta đang ở là tiểu kiếp, đương thời Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, tuổi thọ của con người là 100 tuổi, 100 năm trừ đi 1 tuổi, Đức Thế Tôn nhập diệt đến thời hiện tại của chúng ta, theo sự ghi chép của người Trung Hoa là 3041 năm, 3000 năm thì trừ đi 30 tuổi, tuổi thọ của con người bây giờ là 70,70 tuổi. Lại qua thêm 1000 năm nữa,tuổi thọ của con người là 60 tuổi, lại qua thêm 2000 năm nữa,tuổi thọ của con người là 50 tuổi, cứ như vậy tuổi thọ của con người giảm cho đến 10 tuổi, pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn, vì về sau còn 9000 năm nữa. Đến tuổi thọ của con người 10 tuổi,lại 100 năm cộng thêm 1 tuổi pháp vận của Đức Thế Tôn vẫn còn. Từ lúc này càng trở về sau,Phật pháp sẽ càng suy, tuy rằng có thăng trầm bất thường nhưng sự suy vong so ra vẫn là nhiều. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rằng, dù cho lại có được thân người cũng không dễ dàng gặp được Phật pháp. Cho nên Phật nói, "nhân thân nan đắc,Phật pháp nan văn" \*(thân người khó được,Phập pháp khó được nghe ) đoạn cuối cùng nói, "kim ư mạt thế,trược ác di thâm, chúng căn dũ liệt,cấu trọng chướng thâm", cấu là ô nhiễm,chướng là nghiệp chướng, ô nhiễm càng ngày càng nghiêm trọng, nghiệp chướng càng ngày càng sâu, "ác lãng thao thiên, độc diệm biến địa,Thế Tôn thùy từ, (tạm dịch:tội ác đầy trời, cay độc khắp nơi, Thế Tôn rủ lòng từ,) nhưng đặc lưu thử kinh dĩ tác từ hàng,( vẫn lưu lại bổn kinh để từ bi phổ độ chúng sanh) chánh hiển bổn kinh hưng khởi chi thắng duyên, (tỏ rõ cái duyên thù thắng sự hưng khởi của bổn kinh) trì danh pháp môn chi diệu dụng.(sự vi diệu của pháp môn trì danh). Phật ân thâm trọng,phấn thân nan báo" (ơn Phật sâu nặng,dù có tan xương nát thịt cũng khó mà báo đáp được) những lời này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ câu nào cũng đều là thật, phía dưới chúng ta hãy xem nguyên văn của chú giải. "thử chánh hiển bổn kinh hưng khởi chi thắng duyên", chư Phật Như Lai cùng chung một nguyện vọng, hi vọng biến pháp giới hư không giới trong Sát Độ của tất cả chư Phật chúng sanh lục đạo, lục đạo là khổ nhất hi vọng có thể sớm ngày thoát khỏi lục đạo luân hồi, sớm ngày viên mãn thành tựu Phật đạo. Việc này là Phật A Di Đà dẫn đầu, tất cả chư Phật đều có cái nguyện này, nhưng không có phát ra, tuy rằng có phát ra,nhưng không có thiện xảo phương tiện, chỉ duy có Phật A Di Đà ngài phát ra, ngài làm được quả là rất tuyệt diệu. Những chuyện này đều nằm trong kinh văn phía sau chúng ta có thể đọc được, đó chính là sự vi diệu của pháp môn trì danh chúng ta phải có định tâm,phải có trí tuệ, sự quan sát của trí tuệ khiến cho chúng ta nảy sinh lòng tin và tâm nguyện. Không có định thì sẽ không có tuệ, không có định thì cũng sẽ không có giới, nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ. Có giới định tuệ,gặp được cái pháp môn này, mọi người đều có thể thành tựu,đây là sự vi diệu sự vi diệu của pháp môn trì danh. Cho nên, giới định tuệ tam học chúng ta phải xem trọng. Chúng ta có phải cần học giới không? Cần phải học. Có cần phải đi học luật tạng không? Không cần thiết, chúng ta chỉ cần làm tốt được giới luật cơ bản là được. Giới luật cơ bản là gì? Sự kỳ vọng của tôi đối với các bạn học Tịnh Độ là chúng ta làm được 5 môn,chính là năm khoa mục, tam phúc,lục hòa,tam học,lục độ, Phổ Hiền thập nguyện,là đủ. Tam phúc là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, là cái gốc chính của giới luật. Điều thứ nhất,"hiếu dưỡng phụ mẫu,phụng sự sư trưởng", chúng ta thực thi ở <Đệ Tử Quy>, " từ tâm bất sát" thực thi ở <Cảm Ứng Thiên>, câu cuối cùng "tu thập thiện nghiệp", đây là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". <Đệ Tử Quy>,<Cảm Ứng Thiên>, <Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh> ba thứ này là cái gốc của Nho Thích Đạo Phật nói rất hay, ba điều này là "tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân". Ba điều tịnh nghiệp tam phúc lúc nảy chúng ta đã nói điều thứ nhất, điều thứ hai, "thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới,bất phạm uy nghi"; điều thứ ba, "phát Bồ Đề tâm,thâm tín nhân quả, độc tụng Đại Thừa,khuyến tấn hành giả". Bạn xem,mười câu phía trước tam phúc thành tựu bản thân, câu sau cùng phổ độ chúng sanh, là lợi tha,tự hành hóa tha, bản thân không có thành tựu thì không thể giúp đỡ người khác, người ta sẽ không tin tưởng.Trì giới niệm Phật, niệm Phật,tin thật có thế giới Tây Phương Cực Lạc, tin thật có Phật A Di Đà, có tín thật nguyện thật, nhất hướng niệm A Di Đà Phật, thì nhất định sẽ được sanh Thế Giới Cực Lạc, nhất định sẽ được thân cận Phật A Di Đà. Sự tuyệt diệu của pháp môn trì danh! Phía dưới lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đưa ra thí dụ cho chúng ta, "ký như dinh dưỡng phong phú chi mỹ thực, khả tăng kiện giả chi thể lực". Giống như là ăn uống dinh dưỡng dồi dào, sau khi chúng ta ăn đối với thân tâm khỏe mạnh,thể lực tràn đầy cái ví dụ này là gì? Món ăn ngon dinh dưỡng dồi dào chính là cái pháp môn này,chính là bộ kinh điển này, nhất là cái bất khả tư nghì, chính là câu danh hiệu này. "phục như thù hiệu thần nghiệm chi linh dược" (lại giống như là phương thuốc thần kỳ linh nghiệm) thuốc đặc trị mà hiện tại nói là bệnh nặng gì cũng đều có thể chữa khỏi, có thể trị được tất cả bệnh tật. Những ví dụ này,tất cả đều là ví dụ về sự tín nguyện trì danh của pháp môn Tịnh Độ, " Phổ thi nhiêu ích" (lợi ích rộng lớn) nhiêu là tràn đầy, ích là lợi ích không phải là lợi ích thông thường, là lợi ích cao nhất, là lợi ích tràn đầy.gọi là nhiêu. " cố vân: đại tai diệu dụng, (cho nên nói: tuyệt diệu lớn thay!) Bất khả tư nghì". "chí ư mạt thế,trược ác di thâm, (vào thời mạt pháp,trược ác càng sâu), chúng căn dũ liệt,nhân thọ thập tuế",(tất cả các căn càng xấu,tuổi thọ con người chỉ còn 10 tuổi) tuổi thọ trung bình hiện tại của chúng ta là 70 tuổi, một ngàn năm sau là 60 tuổi, hai ngàn năm sau là 50 tuổi, ba ngàn năm sau là 40 tuổi bốn ngàn năm sau là 30 tuổi, năm ngàn năm sau là 20 tuổi, trừ nữa ,đến sáu ngàn năm sau tức là còn 10 tuổi, cái này trừ đến mức thấp nhất. Về sau tiếp tục một ngàn năm nữa, tuổi thọ con người là 20 tuổi lại một ngàn năm nữa,tuổi thọ con người là 30 tuổi lại một ngàn năm nữa,tuổi thọ con người là 40 tuổi lại một ngàn năm nữa, tuổi thọ con người là 50 tuổi, thì pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni đã tới. Cho nên đến tuổi thọ con người còn 10 tuổi. Thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn chưa qua hết, mạt pháp có đến 9000 năm. Đại khái là đến tăng kiếp (trở lại kiếp có tuổi thọ tăng lên) tuổi thọ con người 30,40 tuổi khi đó pháp vận của Phật mới hết. Lúc này ở thế gian sẽ không còn Phật pháp nữa, Di Lặc Bồ Tát vẫn chưa ra đời, vẫn còn một khoảng thời gian rất dài rất dài khoảng thời gian này phải làm sao? Chúng ta đọc kinh Địa Tạng thì sẽ hiểu, Thế Tôn đem chuyện hoằng pháp lợi sanh này ủy thác cho ngài Địa Tạng Bồ Tát; nói cách khác, Địa Tạng Bồ Tát đại diện cho Phật, thay Phật xử lý. Địa Tạng Bồ Tát dùng phương pháp gì? Dùng hiếu đạo. Có thể hiếu thân,tôn sư, Phật pháp mới có thể kiến lập được, hiếu thân tôn sư là gốc rễ của văn hóa, là nền tảng của việc giảng dạy. Phật pháp là giáo dục,là dạy học, Phật pháp không phải tôn giáo, cái này chúng ta không thể không biết. Thấy được những chân tướng sự thật này chúng ta cần phải hạ quyết tâm, quyết định không thể bỏ lỡ cơ hội lần này trong kiếp quá khứ chúng ta hiểu rằng, đã từng gặp qua cái pháp môn này,không những là một lần, cho nên hôm nay chúng ta mới có thể gặp được, hơn nữa gặp được rồi thì rất là vui mừng,rất là hoan hỷ. Cái tâm vui mừng,hoan hỷ này còn chưa đủ, Tại sao? Vì bạn vẫn còn chưa thật sự buông xả triệt để, nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cái này vẫn chưa làm được. Đây chính là thiện căn phước đức nhân duyên có, nhưng không đủ, phải làm sao? Phải gấp rút. Gấp rút có được không? Được, kiên nhẫn bền trí, thật sự phải làm được phải tranh thủ từng giây phút, ta tuyệt đối không để thời gian trôi đi qua một cách vô ích, mỗi một giây đều là A Di Đà Phật. Đây là tranh thủ cái gì? Tranh thủ cho một đời thành tựu. Nghĩ đến những thứ khác,làm những việc khác mà quên mất đi A Di Đà Phật, đó chính là tạo nghiệp luân hồi. Bất kể làm việc gì, cũng phải giống như lão hòa thường Hải Hiền, trong tâm chỉ toàn là A Di Đà Phật, đó chính là niệm niệm đều là công đức, tích công lũy đức. Bất kể làm việc gì, trong tâm có Phật hiệu, niệm Phật và làm việc không có trở ngại nhau. Làm việc có chăm chú,có cố sức cố sức không có trở ngại, chăm chú thì có trở ngại. Nếu như là chăm chú,thì tạm ngừng Phật hiệu lại chăm chỉ làm tốt công việc. Sau khi làm việc xong,công việc được gát lại, thì hãy mau niệm lại câu Phật hiệu, phải tập thành thói quen. Tốt nhất là công việc cái mặt này càng ít thì càng tốt, tùy duyên không phan duyên, đây mới là tốt, luôn dành thời gian để niệm Phật, đây mới là đúng. Lời kết sau cùng, chí ư mạt thế, hiện tại là thời kỳ mạt pháp, mạt pháp đã qua đi hết 1000 năm, bắt đầu 1000 năm của lần thứ 2 trược ác di thâm, trược là ô nhiễm,ô nhiễm nghiêm trọng, ác là tạo ác nghiệp,thập ác. Chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát cái thế giới này, sát sanh, trộm cướp,tà dâm, vọng ngữ,lưỡng thiệt ,khởi ngữ,ác khẩu, tham,sân,si,mạn (ngạo mạn) trên quả địa cầu này nơi nào cũng đều có, cho nên dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. Đích thực giống như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, "ác lãng thao thiên, độc diệm biến địa" ( tội ác đầy trời, độc hại khắp nơi) tám chữ này chính là lúc tai nạn lớn xuất hiện. ở trong thời kỳ này, "Thế Tôn thùy từ,nhưng đặc lưu thử pháp, dĩ tác từ hàng,dĩ giáng cam lộ. Phật ân thâm trọng,phấn thân nan báo" (ơn Phật sâu nặng,dù có tan xương nát thịt cũng khó mà báo đáp được) tín nguyện trì danh,vãng sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà,đây mới là báo ơn Phật. Tứ ân tổng báo, báo ơn Phật,báo ơn Cha mẹ tổ tông, báo ơn nước nhà, báo ơn chúng sanh, tất cả đều báo ơn,chúng ta phải hiểu rõ, nếu không phát nguyện sanh Tịnh Độ là sai lầm vô cùng. Đoạn thứ hai của Khái Yếu là " bổn kinh thể tánh" cũng chính là nói Phật giảng bộ kinh này lý luận căn cứ cái gì? Nếu như không có căn cứ lý luận, chúng ta làm sao có thể tin tưởng? Cho nên sau khi dạy đến nhân duyên phải vì chúng ta mà nói rõ thể tánh của bổn kinh. Đoạn thứ nhất, "nhất thiết Đại Thừa kinh điển, giai dĩ thực tướng vi thể", cho nên kinh Đại Thừa. Thực tướng là cái gì? Là chân tướng, chân tướng của nhân sinh vũ trụ. "thực tướng giả,chân thực tướng dã, hựu bình đẳng nhất tướng dã," phía dưới là nguyên văn của chú giải "nhất thiết Đại Thừa kinh điển, giai dĩ thực tướng vi kinh chánh thể". Kinh Đại Thừa tất cả đều là trong tự tánh chân tướng mà biểu lộ ra. "cổ đức vân: chư Đại Thừa Kinh (các đại đức thời xưa nói: tất cả kinh Đại Thừa) giai dĩ nhất thực tướng vi ấn", (đều là lấy một thực tướng làm ấn chứng) cái ấn này chính là ấn chứng, ấn, chứng minh nó là chân thật. Cái gì gọi là thực tướng? Thực tướng chính là chân tướng sự thật nhân sinh vũ trụ tất cả vạn sự vạn vật, chân tướng là cái gì? ở đây hé lộ một ít thông tin cho chúng ta bình đẳng nhất tướng. Tại vì sao? Nó là từ trong tự tánh mà thể hiện ra, tự tánh tức là trên đề kinh chúng ta nói là "thanh tịnh bình đẳng giác". Tự tánh là chân tâm,chân tâm là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là giác mà không mê. Chúng ta xem phía dưới đoạn thứ nhất, đây đều là nói thực tướng. Phật ở trong kinh nói, "thực tướng vô tướng - ly nhất thiết hư vọng tướng" (thực tướng là vô tướng, thoát ly hư vọng tướng) phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng"(phàm là hữu tướng,đều là hư vọng) trong kinh Kim Cang nói, đây là từ trên thể mà nói.Thực tướng vô tướng, cho nên gọi nó là "không", cái "không" này không phải "vô",không thể xem nó như "vô" mà nói tại sao? Vì nó có thể hiện tướng, gặp được duyên thì nó có thể hiện tướng. Cho nên "diệc vô bất tướng" vô bất tướng tức là hữu tướng. "tướng nhi vô tướng" (tướng mà không tướng) vô tướng mà hữu tướng, đây gọi là thực tướng,đây là chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật liễu bất khả đắc, tại vì tâm tánh không có hiện tượng, nó không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Tất cả các pháp là từ tâm tưởng mà sanh ra,nó không có tâm tưởng, cho nên thực tướng không thể có (bất khả đắc) chúng ta duyên không tới. Mắt tai mũi lưỡi thân ngũ căn này, sở duyên là hiện tượng vật chất, tướng phần của A Lại Da trong tự tánh không có A Lại Da, A Lại Da là giả, A Lại Da mặc dù là từ trong tự tánh biến hiện ra, nhưng nó là vọng tâm,nó là tâm sanh diệt, mà tự tánh thì là bất sanh bất diệt. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là A Lại Da biến hiện ra, có thể biến hiện (năng biến) là sanh diệt, cái tướng biến hiện tất nhiên cũng là sanh diệt, cho nên phàm là hữu tướng,đều là hư vọng. Tự tánh không có hiện tượng, bát thức của chúng ta duyên không tới, nhưng nó vẫn thật sự tồn tại. Tự tánh không có sanh diệt,có ẩn hiện, khi không có duyên nó sẽ ẩn, ẩn tức là vô tướng,vô nhất thiết tướng tức là thực tướng vô tướng; khi nó muốn hiện,chúng sanh có cảm thì nó sẽ hiện hiện ra tướng, cho nên gọi là vô bất tướng, cái gì nó cũng có thể hiện ra được. Khi nó hiện ra thì chính là ngày nay chúng ta nói là toàn vũ trụ, cả một vũ trụ đều là do tự tánh biến hiện ra. Khi nó hiện,không gọi là sanh,có sanh thì sẽ có diệt. Nó gọi là hiện,nó gọi là ẩn, ẩn,hiện,không phải là sanh diệt. Hiện không phải là sanh, ẩn không phải là diệt, cho nên trong Đại Thừa 2 chữ ẩn hiện chúng ta phải có khái niệm cho nên tướng mà vô tướng,cái tướng này là hiện, từ trên hiện tướng bạn biết được nó vô tướng, đây chính là thực tướng. Mặc dù hiện nhất thiết tướng, A Lại Da biến hiện ra, nhưng nó toàn bộ là giả,nó không phải là thật. Bạn quan sát tỉ mĩ, tất cả các động vật đều có sanh lão bệnh tử, tất cả các thực vật đều có sanh trụ dị diệt, tất cả các khoáng vật đều có thành trụ hoại không, đây chính là pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt sanh lão bệnh tử, sanh trụ dị diệt là pháp sanh diệt, thành trụ hoại không cũng là pháp sanh diệt, không có thứ nào không phải là pháp sanh diệt. Bất sanh bất diệt,tự tánh biến hiện ra, pháp sanh diệt là duyên khởi, bất sanh bất diệt gọi là tánh khởi, trong kinh Hoa Nghiêm nói. Tánh khởi hiện tướng,cái tướng đó bất sanh bất diệt, tại vì những cái mà nó có thể hiện ra là bất sanh bất diệt, sở hiện cũng là bất sanh bất diệt. Lục đạo y chánh trang nghiêm là A Lại Da biến hiện ra, A Lại Da biến hiện ra, duy tâm sở hiện,duy thức sở biến, mười pháp giới lục đạo của chúng ta là tâm hiện thức biến. Thế Giới Cực Lạc cùng với nơi này của chúng ta không giống nhau, nó là tâm hiện không có thức biến. Mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, tất cả đều chuyển thức thành trí, A Lại Da sẽ không còn nữa. Không có biến thành trí tuệ, A Lại Da biến thành Đại Viên Kính Trí, Mạt Na Thức biến thành Bình Đẳng Tánh Trí, ý thức thứ sáu biến thành Diệu Quan Sát Trí năm thức trước biến thành Thành Sở Tác Trí, bất sanh bất diệt, có ẩn hiện,không có sanh diệt cái khái niệm này phải thông suốt. Bất kể là thật hay là giả,tất cả đều bất khả đắc , đây chính là thực tướng. Trong mười pháp giới không có pháp nào bạn có thể có được, Nhất chân pháp giới cũng không có pháp nào có thể có được. Cho nên, không thể có một ý niệm, có một ý niệm ,tôi thích nó, tôi muốn có được nó, là sai,bạn đã hoàn toàn mê muội. Đó chính là cái gì? Nhất niệm bất giác, nhi hữu vô minh, đó chính là A Lại Da. Hữu niệm là A Lại Da, vô niệm là trí tuệ, vô niệm là Đại Viên Kính Trí. Cho nên trước đây khi tôi mới bắt đầu học Phật, Chương Gia đại sư mới dạy cho tôi nhìn thấu,buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng,buông xả phân biệt,buông xả chấp trước. Vọng tưởng là chỉ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là mê muội, khởi tâm động niệm chính là A Lại Da. Một khi có ý niệm khởi tâm động niệm rồi, thì A Lại Da sẽ hiện tiền, cái ý niệm đó các bạn phải biết rằng là 1/1600 ngàn tỷ lần của 1 giây, quá nhanh,quá nhỏ bé, thì khởi tâm động niệm rồi. Đây gọi là vô thỉ vô minh, A Lại Da sẽ xuất hiện, cái xuất hiện này phải mất thời gian bao nhiêu kiếp bạn mới có thể trở về (hồi quy) trở về tức là thành Phật, trở về với hình dáng nguyên bản của bạn. Hình dáng nguyên bản là Thường Tịch Quang, Quang minh biến chiếu. Thường Tịch Quang là trí tuệ, vô lượng quang,vô lượng thọ, phi vật chất,phi tinh thần, cũng phi hiện tượng tự nhiện không có cách nào nói ra được, chỉ có chứng đắc mới hiểu được (duy chứng phương tri) đây là chân tướng sự thật. Phật là từ trong chân tướng sự thật này vì chúng ta mà nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Đây là tỳ kheo Pháp Tạng ở trong nhân địa, trí tuệ,từ bi vô tận, công đức vô lượng, thành tựu Thế giới Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm, là từ tự tánh biến hiện ra, giúp đỡ chúng ta trong môi trường này tu hành, môi trường này là vô lượng thọ. Chúng ta ở thế gian này thọ mạng quá ngắn, làm việc gì thời gian cũng không đủ để làm, tất cả cái thiện (nhất thiết thiện) không thể thiết lập được,thời gian không đủ phải thay đổi đến thế giới Cực Lạc, thì cái chướng ngại này sẽ không còn nữa, cái có được là thời gian, nhất định có thể thành tựu. Cái thế giới này chướng duyên nhiều, Thế giới Cực Lạc không có chướng duyên, Thế giới Cực Lạc đích thực là thuận buồm xuôi gió chúng ta xem tiếp đoạn phía dưới, "thực tướng vô bất tướng - phi ngoan không dữ đoạn diệt". Ngoan không nghĩa là gì? Là cái gì cũng đều không có,đây gọi là ngoan không. Tự tánh thì không phải vậy tự tánh tuy là không có tướng, nhưng gặp được duyên nó có thể hiện tướng, chúng sanh có cảm cầu Phật,tự tánh sẽ hiện ra Phật bạn cầu Bồ Tát,nó sẽ hiện ra Bồ Tát nó hiện ra thật là có tác dụng, hiện thân đến để thuyết pháp cho bạn, giúp đỡ bạn giải quyết khó khăn. Bạn đã hiểu và đã khai ngộ rồi, khó khăn của bạn đã được hóa giải rồi, thì cái tướng này sẽ biến mất. Phải dùng cái tâm như thế nào để cảm ứng? Tâm chân thành,tâm thanh tịnh, tâm cung kính, thì sẽ được hiện tiền. Quan Thế Âm Bồ Tát ngàn nơi khấn cầu ngàn nơi cảm ứng, Quan Thế Âm Bồ Tát phát cái nguyện này, những người khấn cầu ngài nhiều,cảm ứng rất là rõ rệt. Phật ở trong kinh này dạy chúng ta rằng, nếu như chúng ta gặp nguy cấp, gặp khiếp sợ, nhất tâm chuyên niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, thì Bồ Tát có thể hóa giải nổi khiếp sợ sự sợ hãi của chúng ta, đây là thật không phải là giả. Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm chứng minh cho chúng ta thấy, vào năm ngài 18 tuổi, trên đùi nổi một mụt ghẻ độc, mẹ ngài đi tìm thầy lang và thuốc men, thầy lang nào,thuốc men gì cũng đều không chữa khỏi, ngài hiểu và đã nói 1 câu nói, "thuốc hay khó chữa được bệnh nghiệp chướng" (diệu dược nan y oan nghiệt bệnh) ngài hiểu được cái bệnh này là nghiệp chướng (oan nghiệt) nói với mẹ rằng không cần tìm thầy lang,không cần tìm thuốc nữa, ngài toàn tâm toàn ý niệm Quan Thế Âm Bồ Tát. Niệm hết một tháng ngoài, cái mụt ghẻ độc này tự nhiên biến mất, không cần thuốc men mà hết. Bởi vì,ngài đối với sự cảm ứng của Quan Âm Bồ Tát không có một chút hoài nghi, Bất kể là ở dưới tình cảnh như thế nào, khấn cầu Bồ Tát nhất định sẽ có cảm ứng. Chúng ta ngày nay khấn cầu hình như không có cảm ứng, không phải là không có cảm ứng, mà là cái tâm khấn cầu của chúng ta không thanh tịnh,có tạp niệm,không phải là tâm chân thành, cung kính cũng không đến được mức, đây chính là chướng ngại. Không có chướng ngại, ghi nhớ, là phải chân thành,thanh tịnh, cung kính. Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng rằng, những người niệm Phật cầu Phật A Di Đà, ngài nói rất hay, "ức Phật niệm Phật,hiện tiền đương lai,tất định kiến Phật" (nhớ Phật niệm Phật,hiện tiền tương lai,nhất định sẽ thấy Phật) khấn cầu muốn được cảm ứng với Phật A Di Đà thì dùng phương pháp gì? Dùng tâm chân thành,tâm thanh tịnh,tâm cung kính, ngày ngày nghĩ đến A Di Đà Phật, ngày ngày niệm A Di Đà Phật thì Phật A Di Đà sẽ hiện thân cho bạn xem, là thật không phải là giả. Những người niệm Phật công phu đắc lực đã gặp qua Phật A Di Đà, khi gặp Phật rồi Phật nhất định cho bạn thọ ký, Phật cổ vũ bạn,khích lệ bạn, bạn còn thọ mạng bao nhiêu năm ngài sẽ nói cho bạn biết, đến lúc lâm chung ngài sẽ đến tiếp dẫn bạn. Cái này không bằng với việc thọ ký hay sao? Bạn biết được khi thọ mạng đã hết nhất định sẽ được vãng sanh, Phật A Di Đà không có vọng ngữ, nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn. Đây gọi là hiện tiền kiến Phật. Sau khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đó là tương lai kiến Phật,đương lai kiến Phật, hiện tại là hiện tiền kiến Phật. Có rất nhiều người ở trong mơ gặp Phật, trong thiền định gặp Phật khi gặp Phật như là mơ mà không phải mơ (tự mộng phi mộng) vừa giống như mơ,cũng vừa không giống như mơ. Những người niệm Phật chân thật, trong một đời không những chỉ là một lần gặp được Phật, Tuệ Viễn đại sư đã gặp qua 4 lần. Chúng ta có lý do tin tưởng, phải giống như ngài gặp qua 3-4 lần vậy, những người niệm Phật chân thật trong một đời đều có thể có, không phải là không thể có. Câu phía dưới này trong kinh Kim Cang nói, "nhược kiến chư tướng phi tướng,tức kiến Như Lai". (nếu như nhìn thấy các tướng không phải là tướng,tức là gặp được Như Lai) chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. "hựu thực tướng vô bất tướng. ( thực tướng không phải không tướng,) phi ngoan không dữ đoạn diệt.(không phải tất cả đều là không có và biến mất) phi như quy mao thố giác,nhất thiết hư vô". (không phải như là lông rùa,sừng thỏ,tất cả đều là hư vô) quy mao,thố giác (lông rùa,sừng thỏ)là tỉ dụ, rùa không có lông,thỏ không có sừng, nói quy mao thố giác(lông rùa,sừng thỏ), đây hoàn toàn đều là hư vô " kinh Kim Cang nói: phàm là hữu tướng,đều là hư vọng" ý nghĩa của câu nói này là gì? Để cho chúng ta đối với tất cả các hiện tượng đều buông xả hết, không nên chấp trước; không những không chấp trước, cũng không nên phân biệt; không những không phân biệt, mà đối với nó cũng đừng nên khởi tâm động niệm, tất cả đều là hư vọng. Phàm là hữu tướng,đều là hư vọng, Phật giáo nói với chúng ta đều là chân thật, tự tánh,tự tánh là có,không phải là hư vọng, nhưng không bắt được nó. Tại vì sao? Vì nó không có tướng. Có tướng là giả tướng, không có tướng là chân tướng, chân tướng không thể có được,giả tướng cũng không thể có được. Cho nên, thật và giả đều không nên giữ ở trong tâm, giữ ở trong tâm là sai. Đây là cách tu của các pháp môn thông đồ, quả thật là rất khó. Phật A Di Đà mở cho chúng ta cái pháp môn đặc biệt, chỉ phương lập tướng, chỉ phương là phương hướng thế giới Tây Phương Cực Lạc, lập tướng là nơi đó có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Cái ý nghĩa này là nói thực tướng vô tướng khó,bạn không làm được, chỉ phương lập tướng dễ dàng, ta có phương hướng nhất định, ta sẽ không bị mù tịt, ta có mục tiêu nhất định, ta phải đi đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là có thật, Phật A Di Đà là có thật, Ngẫu Ích đại sư làm chứng cho chúng ta khi về già ngài có một biệt danh, gọi là Tây Hữu Đạo Nhân, tây là Tây Phương hữu nghĩa là có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Nhất định là có,không phải là không có. Chúng ta đặt tâm ở nơi đây, đặt tâm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi một niệm đều không quên A Di Đà Phật, so với "nhược kiến chư tướng phi tướng,tức kiến Như Lai" trong kinh Kim Cang nói, dễ hơn rất là nhiều, câu nói này rất là khó làm được. Ý nghĩa của bốn câu nói này trong kinh Kim Cang là nói, "tức tướng ly tướng, (dù là tướng thì cũng phải rời khỏi tướng) ly tận hư vọng chi tướng", (rời khỏi tất cả tướng hư vọng) thì bạn sẽ thấy được chân tướng. Chân tướng chính là Như Lai, ở đây là chỉ pháp thân Như Lai, pháp thân Như Lai không có tướng. Pháp thân Như Lai trong Tịnh Độ Tông gọi là gì? Gọi là Thường Tịch Quang, không có tướng, là một mảng quang minh. Thường là bất sanh bất diệt; tịch là bất cấu bất tịnh nhất định không có ô nhiễm,thanh tịnh bình đẳng; quang là quang minh biến chiếu, biến pháp giới hư không giới không có bất chiếu. (không chiếu rọi) cái chiếu này chính là sự gia trì của bình đẳng, còn vấn đề gì? Chúng sanh có chịu tiếp nhận hay không? Nếu như không chịu tiếp nhận,nó sẽ không thể gia trì được. Mặc dù là không gia trì được,nhưng không có rời khỏi, nó là gia trì bình đẳng. Nó chiếu rọi bạn,nhưng bạn lại không để cho nó chiếu rọi, bạn có vật làm chướng ngại nó. Cái gì chướng ngại? Là nghiệp chướng. Bạn hoài nghi, bạn vô tri, vô tri là vô minh, không hiểu được chuyện này, đây là vô minh,không tin tưởng,hoài nghi. Cho nên mặc dù có chiếu rọi bạn, nhưng bản thân bạn một chút cảm giác cũng không có. Nếu như là người học Phật, họ đọc qua kinh Vô Lượng Thọ, họ hiểu chân tướng sự thật, họ sanh tâm hoan hỷ. Cuộc sống mỗi ngày của ta ở đâu? Cuộc sống trong Như Lai Thường Tịch Quang . Cái sự gia trì này đối với họ hoàn toàn được lợi ích, nghiệp chướng của họ sẽ được tiêu trừ đi rất nhanh,Phật quang phổ chiếu cho họ. Trí tuệ của họ đẽ được nâng lên, thật sự ly khổ đắc lạc,vui vẻ hoan hỷ, bản thân sẽ cùng Phật hợp thành một thể,dung hòa thành một thể. Đây có phải là thật không? Là thật! Tại vì sao? Vì ngay cả các nhà khoa học cũng đều hiểu tất cả các pháp là từ tâm tưởng mà sanh ra. Cái tâm này của chúng ta rất tốt, cái ý niệm này rất tốt, sẽ cùng Thường Tịch Quang của Phật hòa thành một thể. Phật có pháp thân, ta cũng có pháp thân, pháp thân của ta tồn tại,không phải là không tồn tại, mê muội rồi. Bây giờ ta không mê muội,giác ngộ rồi. Thì pháp thân của ta và pháp thân của Phật là một thân. Thì sẽ lập tức có được thập phương vô lượng vô biên vô số Như Lai đều gia trì cho bạn. Sinh sống trong Như Lai Thường Tịch Quang. Nhất tâm niệm Phật,làm gì có chuyện không gặp được Phật. Làm gì có cái đạo lý không được vãng sanh! Chúng ta xem tiếp phần phía dưới, "pháp thân Như Lai ly nhất thiết tướng, (pháp thân Như Lai là rời khỏi tất cả các tướng) cố vân thực tướng vô tướng" (cho nên mới gọi là thực tướng là vô tướng) Tại sao? Vì pháp thân Như Lai không khởi tâm không động niệm, ở trong tất cả các pháp không có khởi tâm động niệm, đây là pháp thân Phật. ở mọi lúc,ở mọi nơi không khởi tâm không động niệm là khó làm được, tại vì khởi tâm động niệm chính mình cũng không biết được vì nó quá nhỏ bé. Chúng ta chỉ có dựa vào Phật A Di Đà, chúng ta khởi tâm động niệm là thế giới Cực Lạc,là A Di Đà Phật chúng ta phân biệt,chấp trước cũng là thế giới Cực Lạc, cũng là A Di Đà Phật; trừ thế giới Cực Lạc và A Di Đà Phật ra, ta nên buông xả hết tất cả,đây mới là đúng. Đây mới chính là người niệm Phật thật sự, đây mới chính là đệ tử của Di Đà thật sự, phía dưới chú giải nói, "đản phi vô pháp thân" (nhưng phải không có pháp thân) pháp thân Như Lai ly nhất thiết tướng, ly nhất thiết tướng cũng không phải là không có pháp thân. Cho nên lại nói "thực tướng vô bất tướng (thực tướng không phải không có tướng) sanh diệt chi pháp,toàn thuộc hư vọng (các pháp sanh diệt,tất cả đều là hư vọng) đản sanh diệt chi trung,(nhưng trong sự sanh diệt) hữu cá bất sanh bất diệt đích" (có cái bất sanh bất diệt) cái này phải hiểu. Trong sự sanh diệt có cái bất sanh bất diệt, đó chính là pháp thân, pháp thân không có tướng, Tịnh Độ nói là Thường Tịch Quang, nói rất hay, trong kinh Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói Đại Quang Minh Tạng, chính là Thường Tịch Quang,nó không có tướng. Cái ánh quang minh này mắt trần của chúng ta không nhìn thấy được, lục căn duyên không tới, A Lại Da thức cũng duyên không tới. A Lại Da chỉ có thể duyên tới Tam Tế tướng, duyên tới hư không pháp giới, duyên tới được chỉ toàn là vọng tướng, phàm là hữu tướng nó đều có thể duyên tới, chỉ có Thường Tịch Quang là duyên không tới, duyên không tới pháp thân. Cho nên, nó có cái bất sanh bất diệt. "chư sanh diệt pháp là sai biệt tướng (tất cả các pháp sanh diệt đều là tướng khác biệt) đản sai biệt chi trung (nhưng trong cái khác biệt đó) hữu cá vô sai biệt đích (cũng có cái không khác biệt) bất sanh bất diệt,vô hữu sai biệt (không sanh không diệt,thì không có cái khác biệt) tức thị bình đẳng tướng (chính là tướng bình đẳng) cố vân thực tướng nãi bình đẳng nhất tướng, (cho nên nói thực tướng là bình đẳng nhất tướng) một mảng ánh quang minh. Bồ Tát vào đến Thường Tịch Quang, không những bình đẳng cùng chư Phật Như Lai mà cùng với biến pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật tất cả đều bình đẳng, đây gọi là bình đẳng nhất tướng, một là bình đẳng,hai thì là không bình đẳng. Bình đẳng nhất tướng là cùng với vạn sự vạn vật dung hòa thành một thể, giống như Huệ Năng đại sư nói, nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp, năng sanh cùng với sở sanh là một không phải là hai, vạn pháp chính là nhất tâm, nhất tâm chính là vạn pháp. Đoạn phía dưới nói, "thực tướng nghĩa thâm" (nghĩa của thực tướng rất là sâu) nghĩa lý quá sâu. Tam Thừa Bồ Tát cũng không nhìn thấy được, pháp thân Bồ Tát nhìn thấy được, Huệ Năng đại sư đã nói ra, ngài nhìn thấy được, đây gọi là kiến tánh thành Phật, y bát của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn hoàng thượng là truyền cho Lục Tổ. Thực tướng chính là 5 câu mà ngài nói, 5 câu nói này chính là thực tướng. Cho nên "nhược minh thực tướng, (nếu như hiểu rõ được thực tướng là gì) tức thị ngộ Đại Thừa lý" (thì cũng tức là ngộ được những đạo lý của Đại Thừa) Lý của Phật pháp Đại Thừa, là lý thể, hay là lý tánh,ngài đều hiểu rõ hết. Phía dưới lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đưa ra một thí dụ "dĩ kim" (lấy vàng),đem vàng tỉ dụ như là thực tướng, lấy vàng làm tháp,làm tượng Phật, làm bình,làm chén,làm xuyến,làm vòng, xuyến là chiếc vòng đeo trên cánh tay, đeo lên phía trên, xuyến,vòng đeo trên cánh tay. "các hiển sai biệt chi tướng" (mỗi thứ sẽ biểu hiện cái tướng khác biệt) tất cả đều làm từ vàng,nhưng tướng không như nhau. "thảng tương chúng khí,trùng nhập dã lư" (nếu như đem tất cả đồ vật,bỏ vào lò luyện một lần nữa) bỏ tất cả những thứ tháp,tượng, bình,chén,xuyến,vòng này vào trong lò luyện, lò luyện là luyện kim,thì tất cả chúng đều hóa thành vàng, những cái tướng vốn có tất cả đều bị tiêu diệt hết. " đản các khí bổn thể chi kim,nhưng cựu như thị" (nhưng vàng là bổn thể của các thứ đồ vật,thì vẫn trở lại như cũ) ý nghĩa là vàng được như ví như thực tướng, bên ngoài rất nhiều rất nhiều vạn sự vạn vật những thứ này tất cả đều là giả tướng. Nhưng,tất cả các hiện tượng không rời khỏi thực tướng, rời khỏi thực tướng thì nó không còn nữa, thực tướng là bổn thể của nhất thiết tướng (nhất thiết tướng nghĩa là: tất cả các tướng). Bổn thể gọi là thực tướng, thực tướng không phải là nhất thiết tướng không thể nói nó không có tướng, cho nên thực tướng không phải là không có tướng. Phía dưới vì chúng ta mà nói, "khả kiến các khí sai biệt chi tướng,(cho thấy rằng sự khác biệt về tướng của mọi thứ đồ vật) hữu sanh hữu diệt,giai thuộc hư vọng,(có sanh có diệt,đều là thuộc về hư vọng) đản các khí bổn thể chi kim,(nhưng vàng là bổn thể của các thứ đồ vật,) bình đẳng nhất tướng, bất sanh bất diệt,bất tăng bất giảm,"( không sanh không diệt,không tăng cũng không giảm) lão cư sĩ dùng cái phương pháp này để làm ví dụ cho chúng ta. "dĩ thượng dĩ kim dụ chân thật bình đẳng chi thực tướng,( phía trên lấy vàng để làm ví dụ về thực tướng của sự bình đẳng chân thật) dĩ kim khí dụ chủng chủng sai biệt tướng,(lấy vàng để ví dụ về tất cả sự khác biệt của tất cả các tướng) từ ví dụ ở trên chúng ta có thể hiểu rằng phải nhìn thấu những thứ kim khí (đồ vật bằng vàng)này ở tháp,tượng,bình,chén,xuyến,vòng các tướng sai biệt của những thứ hư vọng này, ở trong tướng bạn sẽ nhìn thấy được "khí trung bình đẳng chân thật chi kim" (bên trong các đồ vật này, vàng là sự bình đẳng chân thật) dùng cái ví dụ này "ly nhất thiết pháp hư vọng chi tướng,tức kiến thực tướng"( rời khỏi tất cả các pháp tướng hư vọng,chính là nhìn thấy được thực tướng) bạn sẽ nhìn thấy được. Những người thông minh không cần bỏ vàng vào lò luyện đem nó đi nung đốt, nung đốt thì nó là như nhau; không bỏ vào lò luyện, nhìn thấy được tháp,tượng,bình,chén những thứ này nó chính là,đều là vàng ròng. Là bình đẳng,không có sự khác biệt. "ly hư vọng sai biệt chi tướng" (rời khỏi tướng sai biệt hư vọng) bạn không chấp trước, cho nên gọi là vô tướng. " ư hư vọng sai biệt chư tướng chi trung,(ở trong tướng sai biệt hư vọng) hữu chân thật bình đẳng chi bổn thể,(có bổn thể của sự bình đẳng chân thật) cố vân vô bất tướng" (cho nên nói là không phải không có tướng) tổng kết phía sau,12 chữ này, "đương tướng ly tướng, (thực tướng rời khỏi tướng) tướng nhi vô tướng,nãi hiển thực tướng" (tướng mà không có tướng, tức là hiện thị thực tướng) thực tướng ở đâu? Chính là đương tướng chúng ta học tập, vì chúng ta dùng tivi,dùng internet là ví dụ xác thực nhất không qua khỏi màn hình của chúng ta màn hình tivi,màn hình vi tính. Ta thường hay lấy màn hình ví như thực tướng, tự tánh,lý thể, hình ảnh ví như là vọng tướng. Vọng tướng là có sanh có diệt,thiên biến vạn hóa, "thể" mãi mãi sẽ không thay đổi,không sanh không diệt, "thể" ở đâu,"thể" ở trong tướng. Chúng ta nhìn thấy được hình ảnh trên màn hình của tivi, đồng thời cũng là nhìn thấy được màn hình cạnh,tự thể của màn hình, không có màn hình thì sẽ không có hình ảnh, hình ảnh cần phải dựa vào màn hình thì mới có thể hiển thị. Cho nên bạn nhất định phải biết rằng, cái có sanh có diệt là hình ảnh, cái thiên biến vạn hóa là hình ảnh, cái không sanh không diệt là màn hình; trong hình ảnh là có sanh có diệt, không có rời khỏi màn hình, màn hình là "thể". Cái nào là thật? Cái nào là giả? Sẽ nhìn thấy rất rõ ràng,rất minh bạch. Đoạn phía dưới, "thực tướng ly ngôn thuyết" (thực tướng là rời khỏi lời nói) có thể nói ra được không? Không nói ra được. Chúng ta xem đoạn phía dưới, Nam Nhạc đại sư nói: "thuyết tự nhất vật tức bất trung".(nói tựa như một vật bên trong không có gì) "cố vân: phàm hữu ngôn thuyết,giai vô thực nghĩa." (cho nên nói rằng: phàm có ngôn thuyết,đều là không có thực nghĩa) chúng ta xem nguyên văn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, giải,nhưng "thực tướng ly ngôn thuyết". Nói không ra, cũng giống như Nam Nhạc Hoài Nhượng đại sư nói, "thuyết tự nhất vật tức bất trung" (nói tựa như một vật bên trong không có gì), là sai. "cố thực phi nhiệm hà thế gian tỷ dụ sở nang thâm minh" (cho nên thực tướng không phải cái ví dụ nào ở thế gian cũng có thể được nói được sâu và rõ) chẳng hạn như phía trước đưa ra một ví dụ, dùng vàng và đồ vật,cho rằng là cái gì? Ngộ nhận rằng thật là có một cái là vàng bạn xem tướng là giả,vàng là thật, cũng vẫn là trước tướng. Không có cách để ví dụ, cũng không có cách nói ra được, đích thực phải dùng trí huệ chân thật mà lãnh hội. "nhược ngộ nhận vi (nếu như ngộ nhận rằng) thực hữu nhất cụ thể chi kim tướng khả đắc, (thực sự có một kim tướng cụ thể có thể có) tắc nhưng tại tướng trung,(thì vẫn ở trong tướng) nhi phi vô tướng chi thực tướng hĩ.(nhưng không phải là thực tướng của vô tướng) cố vân: phàm hữu ngôn thuyết,giai vô thực nghĩa".(cho nên nói rằng: phàm là có ngôn thuyết,đều không có thực nghĩa) cho nên, Phật pháp không thể chấp trước, Tại sao trong kinh Kim Cang nói, tất cả hữu vi pháp(giải nghĩa:tất cả có là do pháp),như mộng ảo phù dù? Hữu vi pháp nghĩa là không sanh không diệt, lời nói là có sanh có diệt phàm là những thứ có sanh có diệt thì gọi là hữu vi pháp, hữu vi có sanh có diệt,tất cả đều là hư vọng. Trong 49 năm Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, lời nói có sanh có diệt, cho nên Mã Minh Bồ Tát ở trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta rằng phải nghe như thế nào, bạn mới thật sự nghe được Phật pháp, nghe pháp rồi? Phải ly tướng ngôn thuyết, không thể chấp trước ngôn thuyết(lời nói), ngôn thuyết (lời nói)là sanh diệt. Nếu như xem kinh,kinh là tướng văn tự, văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ, nó cũng là pháp sanh diệt, lời nói không thể chấp trước, văn tự cũng không thể chấp trước. Cái thứ hai,không thể chấp trước tướng danh tự (tên gọi) ở đây nói thực tướng,thực tướng là danh từ, vô bất tướng (không phải không có tướng)cũng là một danh từ bạn phải từ trong danh từ hiểu được ý nghĩa của nó, không cần chấp trước tướng văn tự.không thể chấp trước, ngôn thuyết(lời nói),văn tự không thể chấp trước, không thể chấp trước danh từ thuật ngữ,tất cả đều là giả. Cũng không thể chấp trước tướng tâm duyên, tôi vừa xem,vừa nghe cái này là ý nghĩa gì? Không có ý nghĩa, ý nghĩa là do bạn tự nghĩ,không có ý nghĩa. Không có ý nghĩa thì có thể có vô lượng ý nghĩa, có một ý nghĩa thì là tiêu đời luôn, chỉ là cái ý nghĩa này, không thể nói có ý nghĩa thứ hai. Cho nên kinh điển của Phật là tuyệt diệu, bạn thật sự có thể hiểu được thì không chấp tướng văn tự,không chấp tướng danh tự, không chấp tướng tâm duyên, thì bạn sẽ cứ như thế mà tụng xuống và sẽ khai ngộ. Số lần tụng nhiều rồi, thì sẽ tự hiểu ý nghĩa của nó. Ý nghĩa gì? Là vô lượng ý nghĩa, mỗi chữ mỗi câu đều là vô lượng ý nghĩa, trong mỗi một chữ đều có tất cả ý nghĩa ở trên trong, là viên mãn,không có thiếu một nghĩa nào. Cái hiện tượng này, cũng giống như là các nhà khoa học hiện nay phát hiện ra, cái lý niệm của toàn bộ thông tin, toàn bộ thông tin. Bạn xem bức ảnh của toàn bộ thông tin, nó là dùng 2 nhóm ánh sáng của tia laser mà chụp xuống. Chụp bức ảnh của một người, dưới sự chiếu sáng của tia laser thì bức ảnh sẽ nhìn thấy được,hình ảnh của người sẽ nhìn thấy được. Lấy một bức ảnh xé ra thành 2 tấm, mỗi một tấm dưới tia sáng của tia laser là hoàn chỉnh, không phải là một nửa,mà là hoàn chỉnh. Bạn lấy nó cắt thành một trăm tấm, cắt thành 200 tấm, thì tấm nào tấm nấy cũng đều là hoàn chỉnh. Đây là phát hiện của khoa học cận đại, cái hiện tượng này trong kinh Phật nói rất là rõ ràng. Cái này trong kinh điển mỗi một văn tự bên trong đều bao hàm hết ý nghĩa của kinh; hoặc nói với bạn rằng, Nhất Đại Tạng Giáo trong 49 năm mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, đều ở trong mỗi một văn tự một chấm một phẩy tất cả đều là đúng. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, nhất tức nhất thiết,nhất thiết tức nhất (một chính là tất cả,tất cả chính là một) đây là đạo lý gì? Đây là tánh đức, tự tánh vốn dĩ là đầy đủ. Bạn phải hiểu rằng tự tánh không có lớn nhỏ, bạn nghĩ lớn, lớn mà vô ngoại, bạn nghĩ nhỏ, nhỏ mà vô nội,không có lớn nhỏ. Tùy chúng sanh tâm,ứng sở tri lượng, chúng sanh là vọng tâm,cái ứng được là vọng tướng. Do đó chúng ta hiểu rằng chúng ta nghĩ đến Phật thì sẽ hiện tướng Phật chúng ta nghĩ đến Bồ Tát thì sẽ hiện tướng Bồ Tát nghĩ cái gì thì sẽ hiện cái đó, nhớ cái gì thì sẽ hiện cái đó, sẽ không làm cho bạn thất vọng. Ý nghĩ phải thiện lành. Ta hôm nay dành một ít thời gian xem một phần tư liệu của Tạ Tổng ở Triều Châu. Ông ấy ở nơi đó mở lớp dạy học,có một tiết học, "khoa học thực nghiệm người không thể không xem". Cái thực nghiệm này là gì? Thực nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bổn Thắng, để cho mọi người xem. Khoa học nói với bạn chân tướng của nhân quả, bạn khởi một thiện niệm, thì nước kết tinh rất là đẹp; bạn khởi một ác niệm, thì nước kết tinh rất là xấu. Ông ấy để cho nước xem, để cho nước nghe, chúng ta khởi tâm động niệm để cho nước cảm ứng, thực nghiệm thực hiện trên triệu lần tơ hào không sai. Nói với mọi người rằng,sức khỏe của bạn sự nghiệp thành bại, thậm chí là vận mệnh cả cuộc đời bạn, tất cả đều là do ý niệm của bản thân bạn tạo thành, không có liên can đến bất cứ ai. Cái gợi ý này làm cho mọi người cao độ cảnh giác được là, con người không thể không có thiện niệm. Các nhà khoa học nói với chúng ta rằng, cơ thể con người có 70% là thành phần nước, trong cuộc thực nghiệm sự kết tinh của nước đã chứng minh, một ác niệm của chúng ta, sẽ làm cho 70% thành phần nước trong cơ thể của chúng ta phản ứng đều là không tốt, thì làm sao cơ thể của bạn có thể khỏe mạnh được, làm sao bạn sẽ có được hạnh phúc? Ông ấy hoàn toàn là dùng đĩa ghi hình để dạy học, sự bố trí của những tài liệu, những bài giảng được lựa chọn rất tốt, tiết học thứ nhất thì gọi là "bạn tin tưởng", ý niệm của bạn có liên quan đến sức khỏe thân tâm của bạn, liên quan đến hạnh phúc gia đình bạn, liên quan đến tiền đồ của bạn, liên quan đến sự thành bại của bạn, rất là chấn động lòng người. Sau khi bạn xem xong,đây là lời của các nhà khoa học nói, không phải là tôn giáo nói, không phải là người xưa nói, là thực nghiệm của khoa học hiện tại, chính bản thân của bạn cũng có thể thực nghiệm, khoa học chứng minh,mọi người không dám không tin. Ý niệm của chúng ta cùng với tự tánh là hai mặt của nhất thể, tự tánh năng hiện năng sanh, ý niệm có thể thay đổi được sự phát sinh và xuất hiện của các hiện tượng. Đây chính là tất cả các pháp đều từ tâm tưởng mà sanh ra, đây chính là tướng do tâm sanh,cảnh tùy tâm chuyển. Có thể cứu vãng được thế giới này không? Có thể. Bài giảng này của Tạ Tổng, chiếc đĩa ghi hình về cuộc thực nghiệm này của tiến sĩ Giang Bổn Thắng, còn có một chiếc đĩa khác gọi là < Tấm lòng của Cha Mẹ trong thiên hạ>, giảng về hiếu đạo, có thể hợp nó thành một đĩa lưu thông rộng rãi. Giáo sư Lưu Dư Lợi chia sẽ cùng với mọi người : <Quần Thư Trị Yếu> cũng muốn lưu thông đơn độc,nói rất là hay. Hai chiếc đĩa này tôi đã nghe qua. Chúng tôi không có cơ hội đến hiện trường cùng với mọi người để nghe bài giảng này, nhưng chiếc đĩa ghi hình được đưa đến chúng tôi, tự chúng tôi ở nhà nghe thì cũng như nhau, cũng bằng với việc tham dự bài giảng của ông ấy. Cho nên bài giảng của ông ấy có những đoạn thấy hay chúng tôi chọn nó ra copy thành nhiểu bản, tặng cho những đồng tu hữu duyên. Người cả nhà nghe rồi,gia đình sẽ hòa thuận, cả đoàn thể nghe rồi,cái đoàn thể này sẽ được thịnh vượng, công đức vô lượng vô biên. Có thể giúp cho xã hội hài hòa, giúp cho hóa giải xung đột, giúp cho xã hội khôi phục được sự yên ổn hài hòa. Đoạn sau cùng, cái thứ ba, "Viên Giác vân: (viên giác nói rằng:) chư ảo tận diệt,giác tâm bất động" (những thứ vọng ảo đã được dứt tận,thì giác tâm không động) Giác tâm chính là thanh tịnh bình đẳng giác. "ảo diệt diệt cố,phi ảo bất diệt" đây chính là thật "cố vân: bất dụng cầu chân,duy tu tức kiến" (cho nên nói rằng: không cần cầu thật,chỉ cần ngừng nhìn thấy) kiến (nhìn thấy) đều là vọng,không phải là thật, chúng ta xem nguyên văn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, "hựu <Viên Giác Kinh> vân: chư ảo tận diệt,giác tâm bất động" (những thứ vọng ảo đã được dứt tận,thì giác tâm không động) ảo diệt diệt cố,phi ảo bất diệt, (những thứ vọng ảo là diệt,phi ảo là không diệt) tỷ như ma kính" (tỷ dụ mài gương) câu nói này người thời nay không hiểu cho lắm. Trong kinh nói rằng, thời đó lúc xưa, vào thời đó chưa có pha lê, pha lê là thời cận đại mới phát minh ra. Pha lê mà trong kinh Phật nói là hiện nay gọi là thủy tinh, không phải pha lê hiện nay của chúng ta, là thủy tinh, là một trong thất bảo gương soi thời xưa là gương đồng,là làm bằng đồng. Phải thường xuyên mài nó, càng mài thì nó càng sáng,mới có thể soi thấy được. Nếu như mài hết những bụi bặm trên mặt gương đồng, mài sạch sẽ, thì nó sẽ sáng, "cấu tận minh hiện" nếu như cái gương này để một tháng hoặc nửa tháng, soi lại thì nó lu mờ,nhất định phải mài, gương phải thường xuyên mài,càng mài càng sáng. Dùng gương để làm ví dụ. "kinh trung sở vân ảo diệt hậu chi giác tâm, dữ cấu tận hậu chi minh hiện, quân chỉ ly vọng sở hiển bình đẳng nhất vị chi thực tướng", phải hiểu rõ cái ý nghĩa này. Giác tâm sau khi ảo diệt,cùng với mài gương, bụi bẩn trên mặt gương sau khi mài sạch hết, thì nó lại hiện sáng. Soi rất là rõ ràng. Ý nghĩa đều là nói ly vọng thì hiển thị chân tướng của bình đẳng nhất vị mài gương, thực tế mà nói gương làm gì cần phải mài. Là mài cái gì? Mài bụi bẩn, những thứ ô nhiễm của nó phải mài cho sạch. Sau khi mài sạch, tấm gương có thể soi được cái tánh mà nó vốn có, không phải là bạn mài mà ra, là do nó vốn dĩ có thể soi rọi được. Không mài,có bụi bẩn chướng ngại nó, trên mặt gương sẽ có những thứ dơ bẩn, khi soi nó sẽ mờ ảo,không rõ ràng. Mài sạch hết bụi bẩn của nó, mài sáng rồi, thì soi được rất là rõ ràng, cái soi này là vốn dĩ nó có thể soi được, cho nên nó không phải là do từ ngoài mà có. Chân tướng của chúng ta cũng là như vậy, chân tướng vốn dĩ sẵn có, cũng giống như là gương vốn có thể soi được, đây là bản năng của nó. Bây giờ tại vì sao không thể soi được? Vì nó có bụi bẩn,có ô nhiễm. Chân tướng của chúng ta là vốn sẵn có, bây giờ tại vì sao không có? Vì bạn có phiền não,bạn có nghiệp chướng, trược,ác mà trong kinh thường nói trược là ô nhiễm,ô nhiễm nghiêm trọng, ác tức là ác nghiệp,thập ác nghiệp. Có vô minh,có phiền não,thì thực tướng sẽ không nhìn thấy; không phải là không có, có tồn tại, vĩnh viễn tồn tại, giả tướng không phải là vĩnh viễn tồn tại, chân tướng thì vĩnh viễn tồn tại. Cái chân tướng thật của chúng ta thì nhìn không thấy, cái mà chúng ta nhìn thấy được toàn bộ là hư vọng,toàn bộ đều là giả. Giống như cái tấm gương đồng vậy, thời gian rất lâu không có mài nó trên mặt gương sẽ bị rỉ sét, soi cái gì cũng đều không thấy, hoàn toàn không có soi rọi cái khả năng này. Chúng ta đem nó mài cho sạch sẽ,thì nó sẽ khôi phục lại nó lại có thể soi rọi được,soi rất là rõ, cái có thể soi rọi này chính là bản năng của nó. Cho nên nói " kính tánh bổn minh,phi từ ngoại đắc, (bản chất của gương vốn dĩ là sáng,không phải từ ngoài mà có được) cấu trừ minh hiển,ly vọng tức chân" (bụi bẩn đã được lau sạch thì nó sẽ sáng, rời bỏ cái ảo vọng chính là cái thật) chúng ta muốn hiểu được thực tướng,chân tướng rời bỏ vọng tưởng thì chính là chân tướng. Cho nên Phật dạy chúng ta, sư thầy dạy chúng ta,chính là buông xả. Tại vì bạn không buông xả, cho nên bạn không có cách thấy được chân tướng bạn phải buông xả,thì chân tướng mới hiện tiền. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt,buông xả chấp trước. Phật nói với chúng ta rằng Ngài nói ba loại phiền não lớn, chướng ngại tự tánh của chúng ta, chướng ngại chư pháp thực tướng; tự tánh chính là thực tướng, thực tướng là biệt danh của tự tánh. Chúng ta có trí huệ viên mãn, có đức năng vô lượng có tướng hảo trang nghiêm,không thiếu thứ gì, bây giờ lại trở nên như vậy. Là tại vì sao? Chính là ba loại chướng ngại này, làm cho tánh đức của chúng ta, bản năng và trí tuệ của chúng ta tất cả đều bị chướng ngại, nên mới trở thành như vậy. Cho nên người xưa nói, "bất dụng cầu chân, duy tu tức kiến" cái kiến này tức là vọng kiến,vọng tưởng, phải làm cho vọng kiến,vọng tưởng tất cả đều ngừng lại hết, thì chánh tri chánh kiến tự nhiên sẽ hiện tiền. Cho nên phía dưới tổng kết thành, "chúng sanh chi kiến,giai vọng kiến dã. Chân giả,Phật tri kiến dã". Cái gì là thật? Phật tri Phật kiến là thật. Tri kiến của chúng sanh đều là sai lầm, chúng ta phải thừa nhận, phải tin tưởng,không thể hoài nghi hôm nay dùng cái gì để tư sửa quan niệm sai lầm của chúng ta, cái tu sửa này chính là dùng kinh giáo, trong kinh giáo nói, Phật tri Phật kiến. Cho nên,đoạn phía dưới dạy chúng ta rằng, "ly nhất thiết tướng,tức nhất thiết pháp". Trong kinh Đại Thừa Phật nói rất là nhiều, hai câu này rất quen thuộc với chúng ta. "ly cố vô tướng,tức cố vô bất tướng, bất đắc dĩ cưỡng danh thực tướng". Cho nên thực tướng có thể chấp trước không? Không thể, nếu như bạn chấp trước có một thực tướng thì là sai, đây là một danh từ làm giả thiết mà Phật Thích Ca Mâu Ni dùng để giảng dạy, đây gọi là tướng danh tự (tên gọi) bạn chấp trước cái thực tướng này, bạn mãi mãi sẽ không nhìn thấy thực tướng, không chấp trước thì sẽ nhìn thấy. Nói cách khác,không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, thì mắt bạn sẽ nhìn thấy chân tướng,tai sẽ nghe được chân âm, mũi sẽ ngửi được chân hương,lưỡi sẽ nếm được chân vị, tất cả đều là thật,không có hư vọng. Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta tạm học đến đây.